TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày 01/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông **Lê Anh Thái**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Thúy Diễm** và ông **Trần Văn Hạ.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thủy** – Thư ký TAND huyện Krông Búk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông **Trần Đông Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

CAO KHÁNH D (tên gọi khác B), sinh năm 1989; nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số …. đường N, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: Lớp 9/12; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Cao Văn D, sinh năm 1963, con bà Trịnh Thị H, sinh năm 1968; hiện cha mẹ bị cáo đang sinh sống tại: số … N, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; vợ Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1991 (đã ly hôn năm 2013); có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2017, tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Cao Khánh D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk truy tố hành vi phạm tội như sau:

Cao Khánh D, Nguyễn Đức T, sinh năm 1997, thường trú tại thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và đối tượng trên là Tý Đ là các đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng, Nguyễn Đức T đưa cho D 1.900.000 đồng, 01 lắc bạc, 01 dây chuyền bạc và Tý Đ đưa cho D 500.000 đồng để D mua ma túy về phân nhỏ bán cho các con nghiện, sau khi thu được vốn, số ma túy còn lại để cùng nhau sử dụng. Số tiền mà T và Tý Đ đưa cho D là 2.400.000 đồng thì D đã dùng để chuộc lại điện thoại di động mà D đã cầm cố và sử dụng hết. Để có tiền mua ma túy D lại đem cầm cố điện thoại vừa chuộc được và 01 sợi

dây chuyền, 01 cái lắc đều bằng bạc của T được số tiền 2.000.000 đồng. D đem số tiền này mua ma túy rồi phân thành 08 gói gồm: 01 gói lớn, 01 gói nhỡ và 06 gói nhỏ để bán. Vào khoảng 14 giờ ngày 27/7/2017, tại thôn …, xã P, huyện K, Cao Khánh D đã bán cho Trần Xuân Tr 01 gói nhỏ với giá 300.000 đồng nhưng Tr chưa đưa tiền cho D, còn lại 07 gói ma túy chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K phát hiện và bắt giữ cùng với tang vật.

Tang vật thu giữ gồm 01 bịch nylon có 07 gói gồm: 01 gói lớn, 01 gói nhỡ, 05 gói nhỏ, bên trong có chứa các tinh thể vụn nhỏ, 01 mũ bảo hiểm, 01 mũ lưỡi trai.

Tại kết luận giám định số 468/GĐMT/PC54, ngày 03/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk xác định: Các tinh thể vụn nhỏ chứa trong bảy gói nylon thu giữ của Cao Khánh D, niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,9961 gam.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 mũ bảo hiểm, 01 mũ lưỡi trai và số ma túy còn lại sau giam định có khối lượng 0,8212 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 37/KSĐT-HS ngày 31/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Cao Khánh D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Cao Khánh D đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K sau khi phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Khánh D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt bị cáo: Cao Khánh D mức án từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù.

***- Về xử lý vật chứng*:** Căn cứ khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm, 01 mũ lưỡi trai và số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,8212 gam, loại Methamphetamine.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đối với các đối tượng Nguyễn Đức T và Tý Đ là người góp tiền cho D mua ma túy, nhưng sau khi D bị bắt giữ các đối tượng này bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đang tiến hành xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xem xét, xử lý sau là phù hợp. Đối với Trần Xuân Tr là đối tượng có khai mua của D 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng để sử dụng, nhưng số ma túy trên không thu giữ được nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Trần Xuân Tr.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà bị cáo khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy (ma túy đá), bị cáo đã mua 2.000.000 đồng ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,9961 gam với mục đích bán để kiếm lời và có ma túy để sử dụng. Khoảng 14 giờ ngày 27/7/2017, tại thôn …., xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk bị cáo đã bán cho Trần Xuân Tr 01 gói ma túy loại Methamphetamin (ma túy đá) với giá tiền 300.000 đồng. Hành vi của bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K phát hiện bắt giữ cùng tang vật là 07 gói ma túy chưa kịp tiêu thụ.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ.

Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hành vi bị cáo Cao Khánh D mua 2.000.000 đồng ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,9961 gam với mục đích bán để kiếm lời và để có ma túy sử dụng nên hành vi của bị cáo đã phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194 BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm"

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo biết được rằng chất ma túy là chất gây nghiện, dược liệu hướng thần nằm trong danh mục quản lý độc quyền của Nhà nước. Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán….. trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hành vi phạm tội là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác như cướp tài sản, cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản …. Mặc dù bị cáo biết được hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng muốn có tiền để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất hành vi bị cáo thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội, góp phần vào việc phòng chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mũ bảo hiểm, 01 mũ lưỡi trai là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 0,8212 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Cao Khánh D còn lại sau khi giám định, đây là vật Nhà

nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **CAO KHÁNH D** (B) phạm tội "***Mua bán trái phép chất ma túy***".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **CAO KHÁNH D** (B) 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/7/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm, 01 mũ lưỡi trai, 0,8212 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định *(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk)*.

Về án phí*:* Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Cao Khánh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Anh Thái

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Công an huyện K;*
- *VKSND huyện K;*
- *Chi cục THA dân sự huyện K;*
- *Bị cáo; cácđương sự;*
- *Lưu HS-VP.*